

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số 37/2022/HNGĐ
Ngày 22 tháng 8 năm 2022
V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được và ông Trịnh Văn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXX – ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1992; trú tại: tổ 2, khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có đơn xin vắng)

Bị đơn: ông **Nguyễn Vĩnh H**, sinh năm 1990; trú tại: tổ 3, khu phố Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng)

NHẬN THẤY

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Anh trình bày:

Ngày 25 tháng 4 năm 2016 tôi và ông H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Trong quá trình chung sống, tôi và ông H đã có một con chung, tuy nhiên do tôi ông Hưng thường xuyên cãi vã, gây gỗ lẫn nhau do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp từ đó chúng tôi không tìm được tiếng nói chung thêm vào do ông Hưng có mối quan hệ không rõ ràng nên mâu thuẫn giữa tôi và ông Hưng không những không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng, do vậy, hiện chúng tôi đã

sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay, qua thời gian sống ly thân tôi và ông Hưng không còn quan tâm, lo lắng gì cho nhau, việc ai người đó làm, sống cuộc sống riêng, vì vậy, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: có một con chung là Nguyễn Vĩnh H, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2017, tôi yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Vĩnh H: vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện theo quy định tại điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: bà A và ông H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, hiện đã sống ly thân, quá trình giải quyết vụ án ông Hưng vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của **bà A**.

Về con chung: bà Anh và ông H con chung là Nguyễn Vĩnh H, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2017, nay ly hôn bà A xin được nuôi con vì hiện con đang sống cùng bà Anh, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án ông Hưng vắng mặt, hơn nữa hiện ông Hưng đang phải chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-St ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà A, giao con cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: bà A không yêu cầu, ông H vắng mặt nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Vĩnh H. Bị đơn ông Nguyễn Vĩnh Hưng có hộ khẩu và hiện đang cư trú tại tổ 3, khu phố Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, do vậy, đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài để triệu tập **ông H** lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng **ông H** vẫn vắng mặt không rõ lý do. Việc **ông H** không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; căn cứ vào các điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn **bà Nguyễn Thị Ngọc A** có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc là chính đáng, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: bà Anh và ông Hưng tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 4 năm 2016 tại UBND phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà Anh có đơn khởi kiện xin ly hôn với **ông H** là có phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên nhủ bà Anh hàn gắn tình cảm, vì con chung quay về đoàn tụ chung sống với **ông Hưng nhưng bà A** vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, gây gổ lẫn nhau thêm vào đó **ông H** không để ý chăm sóc, lo lắng cho con, gia đình dần dần mâu thuẫn giữa bà và ông Hưng không những không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn, từ đó vợ chồng không còn yêu thương quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau vì vậy bà và ông Hưng đã sống ly thân. Qua thời gian sống ly thân, bà cũng đã suy nghĩ kỹ và nhận thấy hôn nhân giữa bà và ông Hưng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, do vậy, bà mong muốn được ly hôn với ông Hưng. Bị đơn ông Hưng vắng mặt trong các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào lời trình bày của bà Anh cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy, hôn nhân hạnh phúc gia đình được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung tình cảm giữa bà A và ông H đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Hưng của nguyên đơn bà Anh.

Về con chung: Trong thời gian chung bà A, ông H có con chung là Nguyễn Vĩnh H, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2017, nay ly hôn bà A xin được nuôi con. Xét thấy: hiện con đang sống cùng bà A, quá trình giải quyết vụ án ông H vắng mặt, hơn nữa hiện ông H đang phải chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà A, giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà A không yêu cầu, bị đơn ông D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về việc giải quyết vụ án phù hợp với các quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[2.4] Án phí sơ thẩm: bà Anh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh được ly hôn với ông Nguyễn Vĩnh H.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước số 31/2016, ngày 25 tháng 4 năm 2016).

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vĩnh Hi, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2017 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004333 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Bà A, ông H không phải chịu thêm tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà A, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND nơi ds cư trú, đkkh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG

